

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02006** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **An toàn vệ sinh công nghiệp**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254801022263	Lê Minh An	27/11/2007				5.5	9.5				3.8		5.5
2	2254801022264	Nguyễn Tuấn Đạt	13/09/2007				5	10.0				0.0	0.0	3.3
3	2254801022265	Nguyễn Ngọc Giàu	22/10/2007				4	6.0				4.3	8.0	6.9
4	2254801022266	Mo Ham Mach Jia Haj	12/12/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
5	2254801022267	Nguyễn Lý Anh Hào	15/11/2007				6	6.5				7.8		7.2
6	2254801022268	Dương Gia Hiếu	22/10/2007				7	10.0				4.0		6.0
7	2254801022269	Mu Ham Mad So Ly Hin	07/07/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	2254801022270	Nguyễn Thanh Hoàng	24/09/2006				8.5	9.0				5.0		6.5
9	2254801022271	Mu Ha Mach Fa Ix	26/04/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
10	2254801022272	Phùng Trọng Khả	01/01/2007				4	7.5				0.0	0.0	2.5
11	2254801022273	Nguyễn Duy Khánh	12/10/1998				0	0.0				0.0	0.0	0.0
12	2254801022274	Trương Nguyễn Khoa	29/11/2007				7	9.5				4.0		5.9
13	2254801022275	Lê Quang Anh Kiệt	14/04/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
14	2254801022276	Lê Bảo Kỳ	10/11/2007				6.5	0.0				0.0	0.0	0.9
15	2254801022277	Đỗ Văn Nam	08/09/2007				8	9.5				8.0		8.4
16	2254801022278	Lê Hào Nam	11/11/2006				6	8.0				3.8		5.2
17	2254801022279	Đào Duy Phát	24/08/2007				5.5	9.0				4.3		5.7
18	2254801022280	Vũ Minh Phát	15/11/2007				8	7.0				5.0		5.9
19	2254801022281	Lê Thanh Phúc	10/07/2007				7.5	10.0				6.8		7.7
20	2254801022282	Mohamad Fa Shol	22/08/2005				8	10.0				8.3		8.7
21	2254801022283	Lê Dân Thông	09/09/2006				0	0.0				0.0	0.0	0.0
22	2254801022284	Nguyễn Hữu Tín	22/02/2007				5	6.5				4.8		5.3
23	2254801022285	Nguyễn Nhựt Trường	02/10/2007				4.5	7.0				4.5		5.2
24	2254801022286	Nguyễn Công Tuấn Tú	02/05/2007				6	10.0				5.5		6.8
25	2254801022287	Trần Đức Thiên Tường	01/01/2007				7	7.0				5.8		6.3
26	2254801022288	Trịnh Quang Vinh	22/03/2005				7	8.5				6.3		7.0
27	2254801022289	Trần Tuấn Vỹ	09/11/2007				4	6.5				5.0		5.3
28	2254801022290	Nguyễn Thành Kiên	15/07/2003				0	0.0				0.0	0.0	0.0
29	2254801022291	Trần Hoàng Tín	29/09/2003				8.5	10.0				9.3		9.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 17 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phí Văn Thêm